

Số: 232/2025/QĐST-HNGĐ

Sóc Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Yên Tàng, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lường Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn Yên Tàng, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị L không có con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp, đất ở, nhà, đất nông**

nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H hỗ trợ chị Lương Thị L số tiền 50.000.000 đồng để chị L ổn định cuộc sống sau khi ly hôn. Thời gian chuyển tiền là từ tháng 7/2025 cho đến khi anh H chuyển đủ 50.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 15 hàng tháng, từ tháng 07/2025 đến tháng 10/2026 anh H sẽ chuyển vào tài khoản ngân hàng của chị L tại ngân hàng BIDV số tài khoản: 8802247893 (số tài khoản này do chị L cung cấp và tự chịu trách nhiệm) số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng);

+ Chậm nhất đến ngày 15/11/2026 anh H chuyển nốt cho chị L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào số tài khoản nêu trên của chị L .

- Hết thời hạn trên nếu anh H không chuyển đủ 50.000.000 đồng cho chị L thì anh H phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

- Kể từ ngày có Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

- Trường H Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị L mỗi người phải nộp 75.000. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai số 0073431 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Văn H được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- UBND xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 14/03/2024);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Ý

